

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non công lập huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Hồng Nhung*; Phạm Đào Tiên**

*HVCH Trường ĐHSG K22.1; ** TS. Giảng Viên Trường Đại học Sài Gòn

Received: 18/4/2024; Accepted: 28/4/2024; Published: 17/5/2024

Abstract: From research on the topic: “Managing self-service skills education activities for preschool children in public preschools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City”. This article presents research results on the above situation

Keywords: Self-service skills, preschool, Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu chương trình GDMN đã xác định: “Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng tự phục vụ (KNTPV) cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học suốt đời”.

Thời gian qua, dư luận phản ánh khá nhiều về thực trạng trẻ thiếu kiến thức về kỹ năng sống mà trong đó cơ bản nhất là KNTPV HS cũng không có. Đa phần các em sống rất ích kỷ, chỉ biết đến bản thân, chỉ biết nhận biết hưởng thụ mà không biết cho đi. Ở trường cũng như ở nhà, các em hầu như hoàn toàn thiếu sự sáng tạo, luôn ỷ lại phụ thuộc vào người lớn; mỗi khi gặp tình huống trong thực tế thì lúng túng không biết xử lý như thế nào.

QLHĐGD KNTPV cho trẻ được các cấp quản lý quan tâm. Hơn nữa, trước yêu cầu của chương trình GDMN mới đòi hỏi hoạt động GD KNTPV cho trẻ của nhà trường cần có những tác động, điều chỉnh kịp thời để hoạt động GD KNTPV cho trẻ phù hợp với tình hình mới. Muốn vậy, nhà trường cần phải có những giải pháp quản lý, chỉ đạo hoạt động GD KNTPV cho trẻ một cách khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn về trẻ, về đội ngũ GV trong nhà trường.

2. Thực trạng QLHĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

2.1. Khái quát quá trình khảo sát thực trạng

Tác giả khảo sát thực trạng QLHĐGD KNTPV

cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh làm cơ sở cho việc đề xuất biện pháp QLHĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

Đối tượng khảo sát gồm CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) và giáo viên của 10/20 trường MNCL được lựa chọn ngẫu nhiên trên địa bàn TP Hồ Chí Minh với số lượng là 270 người.

Thang đo được sử dụng trong phiếu khảo sát là thang đo khoảng cách để tính các tham số trong thống kê mô tả như số trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm.

2.2. Nội dung và kết quả khảo sát

Nghiên cứu về thực trạng thực hiện hoạt động GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh,

Tìm hiểu nhận thức của giáo viên mầm non, cán bộ quản lý về sự cần thiết phải GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo, và mục tiêu GD KNTPV cho trẻ ở các trường mầm non công lập.

Đánh giá mức độ đạt được về việc thực hiện mục tiêu, nội dung, phương thức, mức độ tham gia thực hiện của các lực lượng GD hoạt động GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đánh giá mức độ thực hiện và kết quả đạt được trong quản lý mục tiêu, nội dung, phương thức thực hiện hoạt động GD, các điều kiện, sự phối hợp của các lực lượng GD tổ chức thực hiện hoạt động GD kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo ở trường MNCL huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tìm hiểu về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, yếu tố chủ quan, khách quan đến công tác QLHĐGD kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo

ở trường MNCLhuyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2.1. Thực trạng QLHĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

1. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo

Tác giả đã tìm hiểu thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GD KNTPV cho trẻ mầm non ở các trường MNCLhuyện Hóc Môn và kết quả thể hiện ở bảng sau:

Kết quả tại bảng trên cho thấy đánh giá của CBQL, GV về kết quả quản lý việc thực hiện mục tiêu GD KNTPV của trẻ mẫu giáo tại các trường MNCLhuyện Hóc Môn ở mức rất hiệu quả với ĐTB = 4.30, ĐLC = 0.68. Cụ thể:

Đánh giá mức cao nhất là nội dung “Tổ chức GD KNTPV cho trẻ đảm bảo giúp trẻ đạt được các tiêu chuẩn phát triển toàn diện” với TB = 4.41, ĐLC = 0.71, có thể nói hiệu quả quản lý đã hướng tới mục tiêu cao nhất là giúp trẻ mầm non có thể phát triển toàn diện theo các mục tiêu đề ra khi GD KNTPV phù hợp với độ tuổi.

Nội dung “Chỉ đạo thực hiện GD KNTPV cho trẻ đảm bảo chất lượng GD, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của GV” với TB = 4.38, ĐLC = 0.69 đứng thứ hai; nội dung “Xây dựng kế hoạch GD KNTPV cho trẻ đảm bảo chất lượng chương trình GD mầm non” với các kiến thức, kỹ năng theo chuẩn của Bộ GD và ĐT xây dựng đứng thứ ba với TB = 4.35, ĐLC = 0.66; mức thấp hơn là nội dung “Kiểm tra hoạt động GD KNTPV cho trẻ được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo năm học và định hướng đổi mới GD” với TB = 4.25, ĐLC = 0.65.

Thấp nhất được đánh giá ở mức hiệu quả là nội dung “GD KNTPV cho trẻ được các cấp quản lý thường xuyên KTĐG” với TB = 4.13, ĐLC = 0.67, điều này cho thấy các trường chưa thực sự hiệu quả và sâu sát trong quá trình đánh giá, kiểm tra kết quả của hoạt động GD KNTPV cho trẻ mầm non. Đây cũng là điểm các CBQL cần lưu ý khắc phục.

Như vậy có thể thấy, việc quản lý mục tiêu hoạt động GD KNTPV cho trẻ mầm non ở các trường MNCLhuyện Hóc Môn trong thời gian tới cần chú trọng đến hoạt động KTĐG. CBQL nhà trường cần xây dựng kế hoạch KTĐG, quy trình đánh giá, xác định cụ thể đối tượng đánh giá cũng như kiểm soát quá trình đánh giá để đưa ra những minh chứng cụ thể và sử dụng kết quả đánh giá phù hợp với từng nội dung hoạt động cụ thể.

2. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung GD

KNTPV cho trẻ mẫu giáo

Từ thực trạng khảo sát cho thấy, việc quản lý tổ chức thực hiện hoạt động GD KNTPV cho trẻ được các nhà trường thực hiện đạt mức chung là rất tốt với ĐTB = 4.24, ĐLC = 0.67, tuy nhiên ở từng nội dung lại có sự đánh giá khác nhau.

Được đánh giá chủ yếu ở mức rất tốt, rất hiệu quả là các nội dung “Thực hiện phân công trách nhiệm cho từng thành viên và yêu cầu cần đạt trong hoạt động GD” ĐTB = 4.37, ĐLC = 0.71; “Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn GV phối hợp với các bên liên quan để tổ chức lựa chọn nội dung GD cụ thể” có ĐTB = 4.30, ĐLC = 0.65; “Thực hiện kế hoạch GD KNTPV cho trẻ mầm non với quan điểm lấy người học làm trung tâm” có ĐTB = 4.27, ĐLC = 0.68.

Các nội dung sau chỉ được đánh giá ở mức tốt, hiệu quả là “Tổ chức thực hiện đa dạng các hình thức GD KNTPV” với ĐTB = 4.14, ĐLC = 0.67; và nội dung “Tổ chức bồi dưỡng cho GV về các hình thức GD KNTPV” có ĐTB = 4.13, ĐLC = 0.65.

Có thể thấy hiện nay, các CBQL đã quan tâm đến việc tổ chức thực hiện GD KNTPV cho trẻ nhưng về hình thức GD cũng như bồi dưỡng, đào tạo cho GV còn hạn chế. Chính vì vậy trong thời gian tới, CBQL cần có kế hoạch đổi mới, đa dạng các hình thức GD KNTPV cho trẻ, tăng cường các hoạt động tọa đàm, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng cho GV các phương pháp, nội dung, hình thức thực hiện hoạt động GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo.

3. Thực trạng quản lý thực hiện phương thức GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo

Thực trạng quản lý thực hiện phương thức GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCLhuyện Hóc Môn cho thấy:

Công tác chỉ đạo thực hiện phương thức GD KNTPV cho trẻ được đánh giá tốt nhất là “Chỉ đạo GV thực hiện đa dạng các hình thức GD KNTPV cho trẻ” với ĐTB = 3.37 và thấp nhất là “Hướng dẫn GV sử dụng các thiết bị dạy học hợp lý” có ĐTB = 3.03. Để GD KNTPV cho trẻ mầm non hiệu quả cần phải có sự thay đổi thường xuyên, liên tục các hình thức GD cũng như nhắc nhở, khuyến khích trẻ hàng ngày để trẻ thực hành theo.

PVS01 cho ý kiến: “Trẻ mẫu giáo đang tuổi ăn tuổi chơi, các con dễ quên lời dạy của GV, nhất là với các trẻ lớp bé, vì vậy để hình thành KNTPV, GV phải nhắc nhở thường xuyên, hàng ngày để tạo thành thói quen cho trẻ”.

4. Thực trạng quản lý sự phối hợp của các lực lượng GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý sự phối hợp của các lực lượng GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện Hóc Môn cho thấy như sau: Thực trạng quản lý sự phối hợp của các lực lượng GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo chỉ được đánh giá ở mức trung bình với ĐTB = 3.97, ĐLC = 0.71. Tuy nhiên các nội dung được đánh giá không giống nhau.

Đánh giá cao nhất và ở mức rất tốt là nội dung “Chỉ đạo việc phối hợp giữa các tổ chuyên môn và các đơn vị trong nhà trường” với ĐTB = 4.21, ĐLC = 0.70; thấp hơn ở mức tốt là nội dung “Chỉ đạo việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc GD KNTPV cho trẻ” có ĐTB = 4.16, ĐLC = 0.68.

Hai nội dung còn lại chỉ được đánh giá ở mức trung bình là “Chỉ đạo việc phối hợp giữa nhà trường và bên thứ ba trong việc GD KNTPV cho trẻ” có ĐTB = 3.88 và “Chỉ đạo việc huy động xã hội hóa các nguồn lực vào hoạt động GD KNTPV cho trẻ” với ĐTB = 3.61. Điều này cho thấy người được khảo sát không đánh giá cao việc phối hợp giữa nhà trường với các bên thứ ba hay xã hội hóa nguồn lực vào hoạt động GD KNTPV cho trẻ.

PVS04 cho ý kiến: “Nguồn lực của nhà trường có hạn, trường công nào cũng vậy, nhưng cái khó là trường công không dễ thực hiện xã hội hóa các nguồn thu bởi phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước về các khoản thu và mức thu”. Đây cũng là khó khăn của các trường công lập cần được tháo gỡ.

2.2.2. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến QLHĐ GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL huyện hóc môn, TP Hồ Chí Minh

1. Mức độ tác động của các yếu tố chủ quan

Kết quả khảo sát cho thấy yếu tố nhận thức và năng lực của đội ngũ CBQL có vai trò rất quan trọng, quyết định và có sự ảnh hưởng lớn nhất đến công tác quản lý GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo (ĐTB = 4.25). Bên cạnh đó, năng lực của GV và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong các hoạt động GD KNTPV cho trẻ mầm non cũng được đánh giá là những yếu tố có ảnh hưởng lớn tới hoạt động này. Điều này khá dễ hiểu bởi đội ngũ GV chính là người trực tiếp thực hiện việc quản lý, theo dõi, uốn nắn thành thói quen hàng ngày cho trẻ, cũng như động viên, khuyến khích và tạo thành cho trẻ thói quen tự phục vụ bản thân.

Các yếu tố “Ý thức, thái độ, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ” trong việc hợp tác với GV học tập KNTPV được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng khá.

Các yếu tố cơ sở vật chất, chương trình, kế hoạch GD KNTPV cho trẻ chỉ được đánh giá ở mức ảnh hưởng trung bình.

Trao đổi với PVS06 cho rằng “trẻ có xây dựng được KNTPV hay không phụ thuộc rất lớn vào người GV nếu thường xuyên chú ý, lồng ghép nội dung GD KNTPV vào hoạt động thường ngày cho trẻ thì trẻ sẽ ghi nhớ, chủ động làm theo còn ngược lại, nếu không nhắc nhở GD thường xuyên thì trẻ rất nhanh quên”.

2. Mức độ tác động của các yếu tố khách quan

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố khách quan ảnh hưởng ở mức độ khá đến QLHĐGD KNTPV cho trẻ, ĐTB = 4.11, ĐLC = 0.68.

Trong đó, được đánh giá có mức ảnh hưởng rất cao là hai nội dung “Chủ trương chính sách, cơ chế quản lý của nhà nước với GD” và “Mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp GD” với ĐTB đều trên 4.21. Yếu tố kinh tế- xã hội được đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình với ĐTB = 3.16.

3. Kết luận

Thực trạng QLHĐGD KNTPV cho trẻ mẫu giáo ở các trường cũng cho thấy, CBQL đã quan tâm chỉ đạo thực hiện các nội dung hoạt động GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo cũng như có KTĐG, đầu tư CSVC cho hoạt động này. Nhiều nội dung đã làm tốt như xác định mục tiêu GD, tổ chức thực hiện đa dạng các hình thức GD KNTPV, tổ chuyên môn hướng dẫn GV phối hợp với các bên liên quan để tổ chức lựa chọn nội dung GD cụ thể Tuy nhiên, một số nội dung khác còn tồn tại những hạn chế, bất cập cần được quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa như: Tổ chức bồi dưỡng cho GV về các hình thức GD KNTPV, chỉ đạo GV thực hiện đa dạng các hình thức GD KNTPV cho trẻ; xây dựng các tiêu chí đánh giá GD KNTPV cho trẻ; sử dụng kết quả KTĐG để điều chỉnh hoạt động GD KNTPV cho trẻ mẫu giáo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Điều lệ trường mầm non. Ban hành kèm theo Thông tư số 52/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020. Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Ban hành chương trình GD mầm non. Ban hành theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021
- [3] Nguyễn Công Khanh (2014). Phương pháp GD giá trị kỹ năng sống. NXB ĐHSP. Hà Nội
- [4] Nhechaeva. (1979). *GD trẻ em trong lao động*. NXB GD.
- [5] Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2010). *Đại cương khoa học quản lý*. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Minh Huy, Phạm Bích Thủy. (2020). *Quản lý hoạt động GD kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở các trường MNCL quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ